

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Diệu H, sinh năm 1985; ĐKKHKT: xóm 8, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1980; ĐKKHKT và trú tại: xóm 8, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Diệu H và anh Phạm Văn B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Diệu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 3 con chung là Phạm Văn H1, sinh ngày 24/10/2005; Phạm Thị N, sinh ngày 12/8/2008 và Phạm Thùy D, sinh ngày 01/5/2012. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.400.000đ/ 3 con. Cụ thể: cháu Phạm Văn H1 mỗi tháng 800.000đ kể từ tháng 5/2023 đến khi cháu H1 thành niên; cháu Phạm Thị N mỗi tháng 800.000đ kể từ tháng 5/2023 đến khi cháu N thành niên; cháu Phạm Thùy D mỗi tháng 800.000đ kể từ tháng 5/2023 đến khi cháu D thành niên.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Diệu H nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4822 ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Phạm Thế Anh**